

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 314/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Bùi Thị V** - sinh năm: 1963

Chứng minh nhân dân số 091636167 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 05/4/2007.

Đang tạm trú tại: số 14/285 đường K, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Anh **Nguyễn Đức C** – sinh năm: 1962

Chứng minh nhân dân số 091090858 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 05/4/2007.

ĐKKHKT và trú tại: Xóm 6, xã S, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị V và anh Nguyễn Đức C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện M, thành phố Hà Nội vào năm 1983, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C và chị V bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung. Mâu thuẫn giữa anh C và chị V ngày càng căng thẳng và đến ngày 12/5/2017 hai vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không thể khắc phục được, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh C và chị V là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế anh C và chị V đã sống ly thân nhiều năm. Việc thuận tình ly hôn giữa anh C và chị V là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị V và anh Nguyễn Đức C xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Ch (nam) sinh ngày 13/3/1986; cháu Nguyễn Đức D

(nam) sinh ngày 25/8/1993. Xét thấy, con chung của anh C và chị V là các cháu Ch, D đã thành niên, ở với ai do các cháu tự quyết định nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Bùi Thị V và anh Nguyễn Đức C tự thống nhất giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Bùi Thị V và anh Nguyễn Đức C xác nhận không có khoản vay nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Bùi Thị V và anh Nguyễn Đức C thống nhất thỏa thuận để anh C chịu toàn bộ lệ phí theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 03/6/2019 của Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị V và anh Nguyễn Đức C.

- Về con chung: Chị Bùi Thị V và anh Nguyễn Đức C xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Ch (nam) sinh ngày 13/3/1986; cháu Nguyễn Đức D (nam) sinh ngày 25/8/1993. Xét thấy, con chung của anh C và chị V là các cháu C, D đã thành niên, ở với ai do các cháu tự quyết định nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Bùi Thị V và anh Nguyễn Đức C thống nhất tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về nợ chung: Chị Bùi Thị V và anh Nguyễn Đức C xác nhận không có khoản vay nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2015/0007081 ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Thu Hương**